

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 49/2022/HS-PT
Ngày 27/6/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- *Thẩm phán Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuyết

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đăng Huy và ông Trần Hữu Hiệu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*
Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Vũ Văn Q, Nguyễn Văn H, Bùi Văn H1, Lò Văn V, Nguyễn Ngọc T, Phạm Huy Th, Nguyễn Duy N, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2022/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương.

*** *Các bị cáo không có kháng cáo:***

1. Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị L; vợ: Nguyễn Thị L1; có 01 con; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 30/8/2019, Công an tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau;

Nhân thân: Ngày 29/11/2000, Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau; Bản án số 17/2012/HSST ngày 26/6/2012, Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ, sử dụng V khí quân dụng”; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định của bản án; Bản án số 36/2014/HSST ngày 27/8/2014, Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. **Có mặt.**

2. Vũ Văn Q, sinh năm 1990; nơi cư trú: khu H, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Mạnh C và bà Vũ Thị G; tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 30/8/2019, Công an tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau;

Nhân thân: Bản án số 06/2014/HSST ngày 24/01/2014, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. **Có mặt.**

3. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xóm 1, thôn A, xã L, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc D và bà Nguyễn Thị Th1; vợ: Phùng Thị C1 (đã ly hôn năm 2020); có 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/4/2021; chuyển tạm giam từ ngày 10/4/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. **Có mặt.**

4. Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn M, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị Th2; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/3/2010, Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Hủy hoại tài sản;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/10/2020; chuyển tạm giam từ ngày 23/10/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. **Có mặt.**

5. Lò Văn V, sinh năm 1995; nơi cư trú: Bản N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc Thái; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Đ và bà Lò Thị Th3; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/10/2020; chuyển tạm giam từ ngày 23/10/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. **Có mặt.**

6. Bùi Văn H1, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới

tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H3 và bà Đỗ Thị V; tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 30/8/2019, Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau;

Nhân thân: Ngày 19/6/2014, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/10/2020; chuyển tạm giam từ ngày 23/10/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. **Có mặt.**

7. Nguyễn Duy N, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Duy N1 và bà Hoàng Thị Th5; tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 30/8/2019, Công an tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau;

Nhân thân: Ngày 28/6/2011, Công an tỉnh Thái Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. **Có mặt.**

8. Phạm Huy Th, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân L và bà Phạm Thị Th6; vợ: Trần Thị Ng; có 02 con; tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 30/8/2019, Công an tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. **Vắng mặt.**

* **Bị hại:** Anh Nguyễn Văn S (tên gọi khác là M), sinh năm 1986; Nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Hải Dương. **Có mặt.**

* **Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh S:** Ông Đoàn M – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương. **Có mặt.**

* **Người có quyền lợi liên quan:** Chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1986; trú tại: thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Hải Dương; Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1992; trú tại: thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Hải Dương. **Đều có mặt.**

Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Tuấn A là bạn của Vũ Văn Q, Nguyễn Duy N, Phạm Huy Th, Nguyễn Văn H, Bùi Văn H1, Lò Văn V, Nguyễn Ngọc T. Trưa ngày 23/8/2020, anh Nguyễn Văn S và anh Nguyễn Bá L ngồi uống bia tại nhà ông O. Anh L gọi điện bảo N cho anh L đưa nhân viên nữ từ Bắc Ninh sang huyện Cẩm Giàng làm. N nói phải trao đổi với Tuấn A. Anh S ngồi cạnh nghe thấy N nói vậy thì cầm điện thoại của anh L nói: *Tao không hài lòng với nhóm của Tuấn A nhiều việc rồi, không việc gì phải hỏi Tuấn A, Tuấn A chỉ là con tao.*

Đến tối cùng ngày, Tuấn A cùng N, H, Th, Q, N2, T5 hát Karaoke tại khu vực huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Tại đây, N kể lại cho Tuấn A nghe nội dung anh S đã nói. Tuấn A bức xúc gọi ngay điện thoại cho anh S nhưng không được, nên gọi cho chị Y là vợ anh S để gặp anh S. Quá trình nói chuyện Tuấn A và anh S chửi bới, thách thức nhau, Tuấn A nói: *mày muốn làm bố tao thì mở cổng, tao về nhà mày bây giờ.* Ngay lúc đó, Tuấn A bảo với anh em có mặt là: *đi về nhà S xem ai là bố, ai là con* thì tất cả đồng ý và đi về phòng trọ của N tại thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Tuấn A, N, H, Th, Q, N2, T5 về đến phòng trọ thì gặp V, H1, T đang ngồi chơi tại sân. Tuấn A bảo V: *mang cho anh con dao.* V đi vào phòng trọ lấy ra 01 túi dứa bên trong đựng dao, gậy bóng chày, tuýp sắt để xuống sân rồi lấy 01 thanh dao bằng kim loại dài khoảng 70cm, chuôi khoảng 15cm, lưỡi dao cong, mũi nhọn đưa cho Tuấn A. Tuấn A cầm dao, nói: *Tất cả ở nhà, việc này để một mình anh giải quyết, không thằng nào được đi theo* thì có người nói: *Thế thì không được, thằng này lão phải lên đánh cho nó một trận* (không xác định được ai nói); Tuấn A nói lại *Anh nói chúng mày không nghe à* rồi cầm dao đi xe mô tô dựng sẵn ở sân phòng trọ đến nhà anh S. Cùng lúc, Q nói: *Đi thì cùng đi;* Th lấy 01 xe mô tô để ở sân đi theo Tuấn A. Thấy vậy, H1 cầm dao kim loại dài khoảng 45cm, chuôi dài khoảng 10cm ngồi sau xe của Th; V lấy xe mô tô ở sân phòng trọ chở H ngồi sau cầm gậy bóng chày và tuýp sắt; N đi xe mô tô cầm dao bằng kim loại; T, Q và 1 số người khác đi xe mô tô và ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra màu trắng, BKS 17A-155.48 của N đi theo đến nhà anh S.

Khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, Tuấn A có mặt trước cổng nhà anh S, dựng xe, cầm dao và gọi: *Mén ơi mày ra đây* (nhà anh S đã mở sẵn cổng sắt và cửa gỗ vào nhà chính). Anh S nhìn thấy Tuấn A cầm dao thì quay vào nhà cầm 01 dao quắm đi ra cổng. Giữa Tuấn A và anh S có lời nói thách thức, chửi nhau. Lúc đó, Th và H1 đi đến dựng xe trước cổng, thấy Tuấn A và anh S cầm dao và dao quắm đứng cãi nhau ở cổng thì H1 vào tóm giữ tay trái anh S, Th tóm giữ tay phải anh S (đang cầm dao quắm). Liền lúc đó Tuấn A tát vào mặt anh S 01 cái thì Th và H1 giữ tay đẩy anh S từ cổng vào trong lán xe, Th giằng dao quắm trong tay

anh S để vào góc lán. Lúc này các xe mô tô đến sau dựng rải rác trên đường ngõ vào nhà anh S, xe ô tô của N đỗ tại đầu ngõ, cách nhà anh S khoảng 70m. *Tất cả cầm theo hung khí đi bộ, nói to vào nhà anh S.* Khi bị Th giằng dao, anh S vừa đi ra phía cổng vừa chửi Tuấn A thì bị T5 cầm gậy bóng chày bằng kim loại dài khoảng 70cm, đường kính 05cm vụt vào mặt; Q, H cầm gậy bóng chày; V, T, N2 cầm tuýp sắt dài khoảng 80cm, đường kính 2,5cm; H1 cầm dao, tất cả xông vào vụt đánh anh S. Anh S bỏ chạy vào trong nhà đến cửa hậu, không chạy được nữa thì bị Q, H, T5 dùng gậy bóng chày, T dùng tuýp sắt vụt và dùng chân tay đấm đá anh S; H1, N2, V dùng chân tay đấm đá vào người và mặt anh S. Thấy anh S bị chảy máu nhiều trên mặt, Tuấn A bảo mọi người không đánh nữa và đến gần anh S nói: *Mày còn thích làm bố tao nữa không*, thì anh S trả lời *Tao không bao giờ xin chúng mày*. Mọi người trong nhóm định đánh anh S tiếp nhưng Tuấn A gạt tay ngăn lại, anh S nói *Tao còn là anh thằng Tuấn A* thì Tuấn A dùng tay phải tát vào mặt anh S 01 cái và nói *từ giờ mày không còn là anh tao nữa* rồi đi ra phòng khách. H xốc nách anh S kéo ra ghế phòng khách. Lúc này N cầm dao đứng ở cửa nhà anh S nhìn thấy có mắt camera đã hô lên có camera kìa. Tuấn A nhìn thấy dây camera trên tường trong nhà đã bảo mọi người giật dây camera, tìm đầu thu. V, Q, Th, N2, T5 giật dây camera, tìm đầu thu nhưng không thấy, anh S nhòai người ra ngăn cản việc tìm đầu thu thì bị Q, V, H1, H, N2, T5 đấm đá vào mặt, vào người anh S, rồi cả nhóm bỏ ra về. Khi đi ra đến cửa N chỉ cho Th thấy mắt camera trên góc lán xe, Th dùng gậy ở lán xe chọc mắt camera rơi xuống tìm thẻ nhớ nhưng không thấy nên đã bỏ lại mắt camera và đi về. Tuấn A bảo mọi người đi về phòng trọ của N, sau đó tất cả bỏ trốn. Anh S được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương.

Khi Tuấn A đến chửi bới và cùng đồng phạm đánh anh S, chị Y (vợ anh S) sợ hãi chạy lên tầng 3, trèo sang nhà hàng xóm ẩn nấp; vợ chồng anh Phạm Văn H10 và chị Nguyễn Thị H11; ông Nguyễn Văn M4, ông Nguyễn Văn K5, chị Nguyễn Thị H6, đều là hàng xóm của anh S đang ngủ thấy âm ỉ đã dậy ra xem, chứng kiến sự việc. Anh H10 vào nhà anh S can ngăn hai bên.

Vật chứng thu được: 01 thanh kim loại hình trụ tròn dạng ống màu xám, dài 80cm, đường kính 2,5cm; chị Y giao nộp 01 đầu thu camera; 01USB có lưu giữ đoạn video hình ảnh anh S bị đánh. Không quản lý được dao, gậy bóng chày, tuýp sắt của các bị cáo; dao quắm, mắt camera của anh S; không quản lý được chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra màu trắng, BKS 17A-155.48 của N và các xe mô tô các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi đến nhà anh S.

Ủy ban nhân dân xã Ngọc Liên và các tổ chức chính trị xã hội xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng đề nghị xử lý nghiêm đối với vụ việc.

Ngày 03/9/2020, anh S có đơn yêu cầu khởi tố Tuấn A và những người đã gây thương tích cho anh; yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền thuốc, viện phí, tổn hại sức khỏe, tổn hại tinh thần và tiền công người chăm sóc.

Kết luận giám định pháp y số 256 ngày 14/9/2020, Phòng giám định pháp y, Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Chấn thương gây thủng màng nhĩ tai trái, hiện còn thủng màng nhĩ tai trái, nghe kém mức độ nhẹ tai trái; tổn thương có đặc điểm do vật tày gây ra; được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 03%. Sẹo vết thương phần mềm đầu ngoài trên cung lông mày trái và mi mắt phải kích thước nhỏ; các đặc điểm do vật sắc gây ra; được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 03%. Sẹo vết thương mặt sau tai trái kích thước nhỏ, các đặc điểm do vật sắc gây ra, được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 01%. Chấn thương gây xuất huyết, bầm tụ máu quanh 2 mắt (thị lực 2 mắt giảm, không đủ yếu tố kết luận do chấn thương gây ra); căn cứ vào thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp ý tâm thần thì không xác định được tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra (không phần trăm). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 10%.

Kết luận giám định số 7665/C09-P6 ngày 30/11/2020, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp video mẫu cần giám định.

Kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐ ĐG-TTHS ngày 08/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Giàng kết luận: 01 mắt camera an ninh mua và lắp đặt tháng 3 năm 2018, được lắp đồng bộ với đầu thu nhãn hiệu Dahua DHI XVR 4104 HS-S2, đã qua sử dụng. Theo hồ sơ định giá và Thông tư số 45/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ tài chính và hồ sơ yêu cầu định giá: Có giá trị là 618.000đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2022/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương đã:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn Anh, Vũ Văn Q, Nguyễn Văn H, Bùi Văn H1, Lò Văn V, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Duy N, Phạm Huy Th phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 08 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 26 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng; Tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 34 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/9/2020.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q 08 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 26 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo phải chấp hành chung là 34 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/9/2020.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 07 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 24 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 31 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/4/2021.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 25 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 32 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/10/2020.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2(bị cáo đầu thú) Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn V 07 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 25 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 32 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 20/10/2020.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn H1 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 25 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 31 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/10/2020.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy N 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 24 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 07/9/2020.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm t, b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Huy Th 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 24

tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28 tháng 3 năm 2022 bị hại anh Nguyễn Văn S làm đơn kháng cáo với hai nội dung:

- Đề nghị tăng mức hình phạt đối với các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích với các lý lẽ cần áp dụng thêm đối với các bị cáo các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *Phạm tội có tính chất côn đồ* và *Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng*; các bị cáo theo quy định không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *Phạm tội gây thiệt hại không lớn*.

- Kiến nghị tăng mức hình phạt đối với các bị cáo về tội Gây rối trật tự công cộng vì Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết định khung là *Có hành vi phá phách*.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích, kiến nghị tăng mức hình phạt đối với các bị cáo về tội Gây rối trật tự công cộng.

* Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị hại là ông Đoàn M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Hành vi của các bị cáo trong quá trình gây thương tích cho bị hại thể hiện sự hung hãn, coi thường pháp luật, chỉ có bị cáo Tuấn A có mâu thuẫn với bị hại còn các bị cáo khác không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng vẫn tham gia đánh bị hại rất quyết liệt, theo hướng dẫn tại Công văn số 38 của Tòa án nhân dân tối cao ngày 06/01/1976 các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *Phạm tội có tính chất côn đồ*.

- Trong quá trình các bị cáo tham gia đánh bị hại đã có sự cản ngăn của anh Phạm Văn H10 là hàng xóm của bị hại nhưng các bị cáo vẫn tiếp tục đánh gây thương tích cho anh S nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng*.

- Thương tích của bị hại trong thực tế ở nhiều vị trí khác nhau, theo hướng dẫn tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế thì nhiều vết thương khác không đưa vào để xác định tỷ lệ thương tích của bị hại được nên không thể căn cứ mức tổn hại thương tích cơ thể của bị hại là 10% để xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *Phạm tội gây thiệt hại không lớn* như Tòa án cấp sơ thẩm được.

* Các bị cáo không nhất trí với nội dung kháng cáo của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của bị hại theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo về các tội Cố ý gây thương tích và tội Gây rối trật tự công cộng theo điểm a khoản 1 Điều 134 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị hại thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và tổng mức hình phạt của cả hai tội đối với các bị cáo là phù hợp; tại phiên tòa bị hại không xuất trình thêm được tình tiết gì mới trong việc đề nghị tăng mức hình phạt đối với các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị xem xét về án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Văn S trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Huy Th vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Lời khai của các bị cáo và bị hại tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo và bị hại tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Tuấn A và các bị cáo khác trong vụ án đều là bạn bè xã hội, có mối quan hệ công việc với nhau. Trưa ngày 23/8/2020, khi anh L điện thoại cho N nói về việc điều tiếp viên, anh S có lời nói với N về việc *không hài lòng với nhóm của Tuấn A nhiều việc rồi, không việc gì phải hỏi Tuấn A, Tuấn A chỉ là con tao*. Tối cùng ngày, tại quán karaoke ở khu vực huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, N đã kể lại cho Tuấn A nghe nội dung mà anh S đã nói như trên. Tuấn A gọi điện thoại cho anh S, hai bên lời qua tiếng lại. Sau đó, Tuấn A nói với những người có mặt là *đi về nhà S xem ai là bố, ai là con* thì tất cả cùng đi về nhà trọ của N, lấy hung khí mang theo. Trong khoảng thời gian từ 23 giờ 40 phút đến 23 giờ 55 phút ngày 23 tháng 8 năm 2020, Nguyễn Tuấn A, Vũ Văn Q, Nguyễn Văn H, Bùi Văn H1, Lò Văn V, Nguyễn Ngọc T, Phạm Huy Th, Nguyễn Duy N đi xe mô tô, ô tô, mang theo gậy bóng chày, tuýp sắt, dao đi từ thôn Bình Long, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng đến khu vực gần nhà anh Nguyễn Văn S, thôn N, xã N, huyện C thì để xe ô tô và mô

tô lại và tiếp tục đến trước cổng nhà anh S; gọi chửi bới, thách thức, đe dọa, dùng tay chân và các hung khí mang theo đuổi đánh anh S từ ngoài lán để xe vào trong nhà, tiếp tục đánh vào mặt và người anh S. Hậu quả: Anh S bị tổn hại 10% sức khỏe; làm hỏng mất camera trị giá 618.000 đồng của nhà anh S; gây mất tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Do vậy, các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Vũ Văn Q, Nguyễn Văn H, Bùi Văn H1, Lò Văn V, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Duy N, Phạm Huy Th đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh các bị cáo, bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

[3] Xét nội dung đơn kháng cáo của bị hại thì thấy: Việc bị hại cho rằng các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự là *Phạm tội có tính chất côn đồ* là không có cơ sở chấp nhận vì các bị cáo khác trong vụ án đã tiếp nhận ý chí của bị cáo Tuấn A trong việc tham gia vào việc đánh anh S vì lý do hai bên có mâu thuẫn với nhau trước đó, khi các bị cáo đến nhà anh S thì chính anh S đã mở cổng cửa sẵn chờ các bị cáo, anh S đã cầm dao chạy ra cửa với mục đích để tham gia đánh nhau với các bị cáo và nguyên nhân dẫn đến vụ việc chính là do lời nói khích bác, thách thức của anh S đối với bị cáo Tuấn A. Đối với việc bị hại cho rằng các bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng* là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ qua lời khai của những người làm chứng (Các anh Phạm Văn H10, Nguyễn Văn M4; BL: 836-837; 616-617) và hình ảnh trích xuất từ Camera tại hiện trường vụ án được giữ lưu trong hồ sơ vụ án thì thấy trong thực tế các bị cáo trực tiếp tham gia đánh anh S diễn ra trong khoảng thời gian ngắn, không bị người khác ngăn cản đến mức đã dừng hẳn việc đánh gây thương tích cho anh S. Đối với việc bị hại cho rằng các bị cáo được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng không đúng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *Phạm tội gây thiệt hại không lớn* là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ tổn thương cơ thể của anh S với tổng thiệt hại thương tích là 10%, xét mức thương tích này dưới mức thương tích quy định để cấu Th cơ bản của tội *Cố ý gây thương tích* nên việc các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *Phạm tội gây thiệt hại không lớn* là có căn cứ, đúng quy định và thực tiễn xét xử.

Việc anh S kiến nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo đối với tội Gây rối trật tự công cộng. Xét, sau khi xét xử sơ thẩm không có kháng nghị của Viện kiểm sát các cấp, các bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội Cố ý gây thương tích và tội Gây rối trật tự công cộng, tổng mức hình phạt của hai tội đã tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo nên theo quy

định không có cơ sở xem xét tăng mức hình phạt đối với các bị cáo ở tội Gây rối trật tự công cộng.

Do Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo trong vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại không xuất trình được căn cứ, tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét tăng mức hình phạt đối với các bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại, cần giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, kháng cáo của anh S không được chấp nhận nên anh S phải chịu án phí phúc thẩm hình sự là 200.000 đồng.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Văn S; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2022/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 08 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 26 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 34 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/9/2020.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q 08 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 26 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo phải chấp hành chung là 34 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/9/2020.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 07 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 24 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của 2 tội,

buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 31 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/4/2021.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 25 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 32 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/10/2020.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn V 07 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 25 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 32 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 20/10/2020.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn H1 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 25 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 31 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/10/2020.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, h s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy N 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 24 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 07/9/2020.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm t, b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55, Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Huy Th 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 24 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 27/6/2022).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan CSĐT, HSNV, THAHS - Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Tuyết